

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình: **Giáo dục Tiểu học**

(Primary Education)

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **Giáo dục Tiểu học** Mã số:.....

Loại hình đào tạo: Chính quy

*(Ban hành theo Quyết định số ngày tháng năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình)*

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành Giáo dục tiểu học nhằm đào tạo giáo viên tiểu học có phẩm chất đạo đức và năng lực nghề nghiệp tốt, có đủ sức khỏe, có khả năng dạy học, giáo dục học sinh theo các yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, có năng lực tiếp cận và phát triển chương trình tiểu học mới, có tiềm lực nghiên cứu khoa học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu phát triển của giáo dục tiểu học trong những thập kỷ tới; có thể tiếp tục học lên trình độ thạc sĩ, tiến sĩ về Giáo dục tiểu học.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức

Chương trình đào tạo đại học ngành Giáo dục Tiểu học trang bị cho người học:

- Các kiến thức cơ bản về giáo dục đại cương, bao gồm các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có chứng chỉ Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng và kiến thức văn hóa tổng quát.
- Các kiến thức khoa học cơ bản bao gồm Toán, Tiếng Việt, Văn học, Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức, Mĩ thuật, Âm nhạc, Kỹ thuật, Sinh lí trẻ đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp;
- Các kiến thức về nghiệp vụ sư phạm, bao gồm Tâm lí học, Giáo dục học, Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn để dạy tốt các môn học và tổ chức tốt các hoạt động giáo dục học sinh tiểu học;

- Các kiến thức về tình hình kinh tế văn hoá xã hội, đời sống, phong tục tập quán của địa phương để có thể hoà nhập và góp phần phát triển cộng đồng.

1.2.2. Kỹ năng

Chương trình đào tạo đại học ngành Giáo dục Tiểu học hình thành cho người học:

- Kỹ năng lập kế hoạch dạy học; thiết kế bài giảng các môn học và các hoạt động giáo dục theo hướng tích cực hóa hoạt động của học sinh tiểu học; .

- Kỹ năng tổ chức thực hiện các hoạt động dạy học và các hoạt động giáo dục phát huy được tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh, kĩ năng đánh giá học sinh và hướng dẫn học sinh tự học;

- Kỹ năng xây dựng kế hoạch và thực hiện có hiệu quả công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức tốt các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh;

- Kỹ năng sử dụng tiếng Việt (nói, viết, nghe, đọc) đúng chuẩn;

- Kỹ năng giao tiếp, ứng xử đảm bảo đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp và chuẩn mực xã hội;

- Kỹ năng xây dựng, bảo quản và sử dụng có hiệu quả hồ sơ giáo dục và giảng dạy; Sử dụng thành thạo các phương tiện dạy học, có kĩ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học;

- Kỹ năng nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giáo dục tiểu học;

- Kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập.

1.2.3. Thái độ

Chương trình đào tạo đại học ngành Giáo dục Tiểu học hình thành ở người học:

- Ý thức trách nhiệm công dân, thái độ và đạo đức nghề nghiệp nhà giáo;

- Yêu nghề, tận tụy với nghề; sẵn sàng khắc phục khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh; có ý thức phấn đấu vươn lên trong nghề nghiệp;

- Tác phong làm việc khoa học, luôn có ý thức tiếp cận với phương pháp giáo dục hiện đại.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Yêu cầu về năng lực

Mã CĐR	Nội dung chuẩn đầu ra
2.1.1 về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật, khoa học xã hội nhân văn.
CĐR2	Hiểu và phân tích được các kiến thức khoa học cơ bản bao gồm Toán, Tiếng Việt, Văn học, Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức, Mỹ thuật, Âm nhạc, Kỹ thuật, Sinh lí trẻ em
CĐR3	Hiểu được các kiến thức về nghiệp vụ sư phạm, bao gồm Tâm lí học, Giáo dục học, Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn để dạy tốt các môn học và tổ chức tốt các hoạt động giáo dục học sinh tiểu học.

CĐR4	Vận dụng kiến thức về phương pháp và công nghệ dạy học để lựa chọn, phối hợp các phương pháp dạy học phù hợp với mục tiêu, đối tượng, hình thức tổ chức dạy học ở tiểu học
<i>2.1.2. về kỹ năng</i>	
CĐR5	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt (nói, viết, nghe, đọc) đúng chuẩn; giao tiếp, ứng xử đảm bảo đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp và chuẩn mực xã hội.
CĐR6	Kỹ năng lập kế hoạch dạy học; công tác chủ nhiệm lớp, thiết kế bài giảng các môn học và các hoạt động giáo dục theo hướng tích cực hóa hoạt động của học sinh tiểu học; tổ chức tốt các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh.
CĐR7	Kỹ năng sử dụng các phương tiện, thiết bị phù hợp vào hoạt động dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo.
CĐR8	Kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập.
<i>2.1.3 về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>	
CĐR9	Có phẩm chất chính trị, xã hội và đạo đức cơ bản, đặc biệt là phẩm chất đạo đức nhà giáo.
CĐR 10	Yêu nghề, tận tụy với nghề; sẵn sàng khắc phục khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh; có ý thức phấn đấu vươn lên trong nghề nghiệp.
CĐR 11	Tinh thần hợp tác, thân thiện và tham gia tích cực vào hoạt động cộng đồng.

2.2. Trình độ ngoại ngữ

Tiếng Anh: Có chứng chỉ trình độ B1 trở lên (bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) hoặc tương đương do một cơ sở được Trường Đại học Quảng Bình chỉ định cấp

2.3. Trình độ tin học

Có chứng chỉ trình độ ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản trở lên hoặc tương đương do Trường Đại học Quảng Bình cấp

2.4. Sự tương thích của chuẩn đầu ra với sứ mạng, tầm nhìn của trường, khoa và mục tiêu đào tạo của chương trình

Chuẩn đầu ra		01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	
Trường	<i>Sứ mạng:</i>	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
	<i>Tầm nhìn:</i>	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
Khoa	<i>Sứ mạng:</i>												
	<i>Tầm nhìn:</i>												
Mục tiêu đào tạo của chương trình	<i>Mục tiêu chung</i>	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
	<i>Mục tiêu cụ thể</i>	<i>Kiến thức</i>	X	X	X	X							
		<i>Kỹ năng</i>					X	X	X	X			
		<i>Thái độ</i>									X	X	X

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

3.1 Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

1	Giáo viên giảng dạy ở các trường tiểu học, trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp.	3	Làm việc tại các cơ quan, tổ chức nghiên cứu và tư vấn phát triển giáo dục tiểu học và một số lĩnh vực khác.
2	Cán bộ quản lý giáo dục, phụ trách chuyên môn tại các sở, phòng giáo dục và đào tạo		

3.2. *Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra với vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp*

VỊ trí việc làm >	Chuẩn đầu ra										
	CĐR 1	CĐR 2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11
1	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
2	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
3	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

4. Thời gian đào tạo: 4 năm

5. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 131 tín chỉ (*chưa kể giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất*)

6. Đối tượng và phương thức tuyển sinh:

Đối tượng tuyển sinh, phương thức tuyển sinh thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Đề án tuyển sinh hàng năm của Trường Đại học Quảng Bình

7. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quy định Văn bản hợp nhất số 17/2014/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Quy định số 2516/QĐ-ĐHQB ngày 19 tháng 8 năm 2016 của Hiệu trưởng trường đại học Quảng Bình ban hành quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

8. Cách thức đánh giá

Thực hiện theo Quy định Văn bản hợp nhất số 17/2014/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Quy định số 2516/QĐ-ĐHQB ngày 19 tháng 8 năm 2016 của Hiệu trưởng trường đại học Quảng Bình ban hành quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

9. Nội dung chương trình

9.1. Nội dung chương trình

TT	Mã số HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của học phần	Khối lượng kiến thức				Điều kiện tiên quyết
				Tổng số (TC)	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Tự học (tiết)	
1. Kiến thức giáo dục đại cương								
1		Triết học Mác-Lênin	Học phần trang bị cho sinh viên những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác - Lênin, và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội; Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng; Những nội dung-cơ bản của chủ	3	30	15	90	Không

			<p>nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.</p>					
2		Kinh tế chính trị Mác-Lênin	<p>Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác-Lênin trong bối cảnh kinh tế của đất nước và kinh tế ngày nay. Đảm bảo tính cơ bản hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn, tính sáng tạo, kỹ năng, tư duy, phẩm chất người học</p>	2	20	10	60	Triết học Mác-Lênin
3		Chủ nghĩa xã hội khoa học	<p>Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cốt lõi nhất, mở rộng và chuyên sâu về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác - Lênin.</p>	2	22	8	60	Triết học Mác-Lênin; Kinh tế chính trị Mác-Lênin
4	MLTHCM.127	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<p>Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Những nội dung cơ bản</p>	2	20	10	60	Triết học Mác-Lênin; Kinh tế

			<p>tư tưởng Hồ Chí Minh; Sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.</p>					<p>chính trị Mác-Lênin</p>
5	LLCT.004	<p>Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</p>	<p>Cung cấp những tri thức có tính chất hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng, sản Việt Nam (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018).</p>	2	22	8	60	<p>Triết học Mác-Lênin; Kinh tế chính trị Mác-Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>4</p>

5	TMTLGD.003	Tâm lý học đại cương	Giới thiệu khái quát về khoa học tâm lý; các khái niệm: tâm lý, ý thức, hoạt động, giao tiếp, nhân cách; các hoạt động tâm lý cơ bản.	2	25	5	60	Triết học Mác-Lê Nin
6	TMQLHC.002	Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, hệ thống về lý luận và thực tiễn quản lý hành chính nhà nước nói chung, quản lý giáo dục đào tạo và quản lý trường tiểu học nói riêng; những kiến thức cơ bản về công vụ, công chức, viên chức sự nghiệp giáo dục, giáo viên tiểu học; đường lối, quan điểm của Đảng, Nhà nước Việt Nam về giáo dục và đào tạo; Luật Giáo dục; Điều lệ và một số quy chế do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đối với bậc tiểu học, trên cơ sở đó hướng dẫn sinh viên vận dụng kiến thức học phần vào việc tham gia quản lý nhà nước, quản lý nhà trường tiểu học và thực hiện chức trách, nhiệm vụ của người giáo viên tiểu học.	2	30	0	60	Lý luận giáo dục tiểu học và lý luận dạy học tiểu học

7	TMNCKH.127	Phương pháp nghiên cứu khoa học- khởi nghiệp - sở hữu trí tuệ	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học, sở hữu trí tuệ và khởi nghiệp. Qua học phần giúp sinh viên có năng lực nghiên cứu khoa học, kỹ năng bảo vệ quyền tác giả, năng lực khởi nghiệp.	3	45	0	90	Không
8	TITINDC.002	Tin học	Học phần gồm có các nội dung chính sau: - Đại cương về Tin học, Hệ điều hành. - Các kỹ thuật và kỹ năng soạn thảo văn bản - Các kỹ thuật và kỹ năng sử dụng bảng tính điện tử	2	15	30	90	Không
9		<i>Giáo dục thể chất</i>	Nội dung thực hiện theo Thông số 25/2015-TT-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học.	4				Không
10		<i>Giáo dục quốc phòng</i>	Nội dung môn học được ban hành tại Thông tư số 31/2012/TT-	8				Không

			BGDĐT ngày 12/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.					
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp								
2.1.1 Kiến thức cơ sở ngành								
11	MLPLDC.044	Pháp luật đại cương	Giới thiệu những kiến thức cơ bản về Nhà nước: Nguồn gốc, chức năng, bộ máy và hình thức của Nhà nước; kiến thức cơ bản về pháp luật: khái niệm pháp luật, bản chất của pháp luật, quan hệ giữa pháp luật và các hiện tượng xã hội khác; các loại văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện pháp luật; Pháp chế.	2	30	0	60	<i>Không</i>
12	TMVDGD.021	Những vấn đề chung của giáo dục học	Giới thiệu những vấn đề chung của giáo dục học: Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, các khái niệm, phạm trù cơ bản; giáo dục và sự phát triển nhân cách; mục đích, mục tiêu và nhiệm vụ giáo dục; hệ thống giáo dục quốc dân và người giáo viên Tiểu học.	2	30	0	60	Tâm lý học đại cương

13	CTLY.004	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	Học phần giới thiệu những kiến thức chung về sự phát triển tâm lý trẻ em, những đặc điểm tâm lý và các hoạt động cơ bản của học sinh tiểu học; một số nội dung cơ bản về tâm lý học dạy học và tâm lý học giáo dục tiểu học; nhân cách người giáo viên tiểu	2	30	0	60	Tâm lý học đại cương
14	TMGTSP.105	Giao tiếp sư phạm	Học phần cung cấp những vấn đề chung về giao tiếp và giao tiếp sư phạm; nội dung, hình thức, nguyên tắc, phong cách và các kỹ năng cơ bản trong quá trình giao tiếp sư phạm ở Tiểu học.	2	27	3	60	Tâm lý học đại cương
15	TMHSKT.031	Giáo dục hoà nhập cho học sinh khuyết tật ở tiểu học	Giới thiệu các kiến thức cơ bản về giáo dục hoà nhập, một số kỹ năng cần thiết để giúp sinh viên có kỹ năng tổ chức các hoạt động hoà nhập. Các lực lượng hỗ trợ cho giáo dục hòa nhập ở trường tiểu học. Đánh giá kết quả học tập của học sinh khuyết tật học hòa nhập.	2	30	0	60	Tâm lý học lứa tuổi và sư phạm; Lý luận giáo dục học Tiểu học và LL DHTH.
16	TMKQKQ.029	Kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục ở tiểu học	Bao gồm các kiến thức cơ bản về kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục ở tiểu học: khái niệm, chức	2	21	9	60	Lý luận giáo dục học Tiểu học và LL DH TH.

			năng, nguyên tắc, nội dung, các hình thức, phương pháp, kỹ thuật kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục ở Tiểu học.					
17	TICNTT.127	ứng dụng CNTT trong DI-ITH	<ul style="list-style-type: none"> - Một số kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin và nền công nghiệp 4.0 - Các phương tiện kỹ thuật trong dạy học thông dụng. - Giới thiệu về mạng máy tính, internet. - Cách tìm kiếm thông tin và sử dụng một số ứng dụng thông dụng trên internet. - Phần mềm trình diễn thông tin 	3	30	30	90	Tin học
18	VAT1VI.144	Tiếng Việt 1	Học phần bao gồm các nội dung sau: Đại cương về Tiếng Việt; Ngữ âm Tiếng Việt; Từ vựng - Ngữ nghĩa Tiếng Việt (đặc điểm của từ tiếng việt, các lớp từ Tiếng Việt xét trên bình diện cấu tạo, ngữ nghĩa, nguồn gốc).	3	45	0	90	Không

19	VATIVI.145	Tiếng Việt 2	Học phần bao gồm các kiến thức cơ bản về ngữ pháp tiếng Việt (khái niệm chung, từ loại, cụm từ, câu tiếng Việt); Ngữ pháp văn bản (văn bản và liên kết đoạn); Phong cách học Tiếng Việt (các phong cách ngôn ngữ chức năng và biện pháp tu từ tiếng Việt).	3	45	0	90	<i>Tiếng Việt 1</i>
20	VA VA V1.058	Văn học 1	Hệ thống hóa một số kiến thức về Văn học dân gian, Văn học viết và Lý luận văn học như: đối tượng, nội dung văn học, nhân vật văn học, hình tượng nghệ thuật, ngôn ngữ văn học, phương pháp phân tích tác phẩm văn học.	3	45	0	90	Không
21	VA VAN 2.048	Văn học 2	Lựa chọn các chuyên đề: Văn học trong chương trình Tiểu học, Văn học thiếu nhi, Văn học dân gian.	2	30	0	60	Văn học 1
22	TOTAN.048	Toán học 1	Kiến thức cơ bản về cơ sở lý thuyết tập hợp (tập hợp và các phép toán trên tập hợp, quan hệ, ánh xạ); cơ sở logic toán (mệnh đề và các phép logic, công thức và quy tắc suy luận, suy luận và chứng minh trong dạy học toán ở	2	30	0	60	Không

			Tiểu học); suy luận và các phép tiền chứng minh trong dạy học toán ở tiểu học.					
23	TOTOAN.049	Toán học 2	Bao gồm: Một số kiến thức về cấu trúc Đại số, xây dựng tập hợp số tự nhiên, xây dựng tập hợp số hữu tỉ theo sơ đồ NQ^+Q , xây dựng tập hợp số thực dựa trên khái niệm số thập phân và vận dụng kiến thức các tập hợp số vào dạy học các tập hợp số ở tiểu học. Phép chia hết và phép chia số dư, đồng dư thức; liên hệ những kiến thức có liên quan đến	3	45	0	90	Toán học 1
24	VACSVH.113	Cơ sở văn hoá Việt Nam	Bao gồm các kiến thức cơ bản về văn hóa học và văn hóa Việt Nam: Khái niệm văn hóa Việt Nam, tiến trình văn hóa Việt Nam; các thành tố của văn hóa Việt Nam: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống tập thể, cá nhân, văn hóa ứng xử môi trường tự nhiên, xã hội.	2	30	0	60	Không

» 25	TMSLTE.069	Sinh lý học trẻ em	Nội dung học phần: Các giai đoạn tăng trưởng và phát triển của cơ thể trẻ em. cấu tạo, đặc điểm sinh lý lứa tuổi và vệ sinh bảo vệ các hệ cơ quan: hệ thần kinh và hoạt động thần kinh cấp cao; hoạt động của các cơ quan phân tích; hệ nội tiết và hệ sinh dục; hệ hô hấp; hệ tuần hoàn; hệ tiêu hóa và trao đổi chất của trẻ em lứa tuổi tiểu học.	2	30	0	60	Không
26	TMTNXH.024	Cơ sở Tự nhiên và xã hội 1	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về cơ sở tự nhiên và xã hội: Địa lý, Lịch sử, Sinh học, Hoá học, Vật lý, giúp sinh viên hiểu sâu hơn các hiện tượng tự nhiên, xã hội; trên cơ sở đó giảng dạy tốt các vấn đề về tự nhiên, xã hội trong chương trình Tiểu học.	3	36	18	90	Cơ sở văn hoá Việt Nam, Sinh lý học trẻ em.
27	TONMXS.003	Nhập môn lý thuyết xác suất thống kê	Bao gồm các khái niệm cơ bản về xác suất. Biến ngẫu nhiên và hàm phân phối. Kiến thức đại cương về thống kê toán học. Một số phương pháp thống kê trong nghiên cứu khoa học giáo dục.	2	30	0	60	Không

28	DIGDMT.017	Giáo dục môi trường cho học sinh tiền học	<p>Kiến thức cơ bản về môi trường gồm 2 khái niệm, thành phần cơ bản môi trường, tài nguyên thiên nhiên, sự tác động của con người đến môi trường, một số vấn đề nền tảng của môi trường và phát triển bền vững trên thế giới và ở Việt Nam; giáo dục môi trường; tiến hành thực hành giáo dục môi trường thông qua hoạt động thực tế chuyên môn ở trường Tiểu học (dự giờ một vài tiết mẫu của giáo viên Tiểu học) và trải nghiệm thực tế địa phương.</p>	2	20	20	60	Giáo dục học tiểu học
29	TMGDDII	Lý luận giáo dục tiểu học và lý luận dạy học tiểu học	<p>Giới thiệu những kiến thức cơ bản về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lí luận dạy học tiểu học: khái niệm, bản chất, nhiệm vụ, động lực, nguyên tắc, nội dung, phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức dạy học và các đặc điểm của hoạt động dạy học ở trường Tiểu học. - Lí luận giáo dục tiểu học: Khái niệm, bản chất, nội dung, nguyên tắc, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục ở trường Tiểu học. 	2	30	0	60	Những vấn đề chung của giáo dục học

30	ANAMNH.08 1	Âm nhạc	<p>Nội dung học phần:</p> <p>- Nhạc lý cơ bản: Ký hiệu trường độ, cao độ trong âm nhạc, các khái niệm cung, quãng, điệu thức.</p> <p>- Học Hát: Hơi thở và cách vận dụng hơi thở trong ca hát, khẩu hình và phương pháp vận dụng khẩu hình trong ca hát; luyện thanh và lên lớp bài hát. Xướng âm các bài hát trong chương trình từ không dấu hóa đến một dấu hóa</p>	2	15	30	60	Không
31	MTMTTH.002	Mỹ thuật	<p>Giới thiệu một số kiến thức cơ bản về mỹ thuật như: Các loại hình mỹ thuật, thể loại, chất liệu, vẽ theo mẫu, vẽ trang trí. Khái quát về bố cục tranh, thể loại tranh và điều khắc; một số hình thức bố cục tranh và thể loại của điêu khắc, nặn và tạo dáng; hướng dẫn phương pháp thực hành thông qua các bài ứng dụng giúp sinh viên thực hiện bài tập có tính sáng tạo.</p>	2	15	30	60	Không

2.2. Kiến thức ngành

32	VAHVTH.186	Từ Hán Việt và dạy từ Hán Việt ở tiêu học	Nội dung học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về nội dung từ Hán Việt trong chương trình tiểu học từ đó có định hướng và phương pháp giảng dạy phù hợp nhằm phát triển vốn từ và nâng cao năng lực sử dụng từ Hán Việt cho học sinh.	2	30	0	60	Không
33	TMGDKN.117	Giáo dục kỹ năng sống trong dạy học ở tiểu học	Bao gồm các kiến thức về kỹ năng sống: khái niệm về kỹ năng sống, một số kỹ năng sống cơ bản, giáo dục sống khỏe mạnh và tích hợp giáo dục kỹ năng sống trong dạy học ở tiểu học.	2	30	0	60	Sinh lý học trẻ em, Cơ sở Tự nhiên, Cơ sở Xã hội 1.
34	VATVTH.054	Tiếng Việt thực hành	Nội dung học phần: Cung cấp một số kiến thức và rèn luyện các kỹ năng dùng từ, viết câu, đoạn văn, văn bản.	2	30	0	60	Không

35	VAPDTV.049	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	Nội dung học phần: Bao gồm những vấn đề chung về đối tượng, nhiệm vụ môn phương pháp dạy học Tiếng Việt; Các cơ sở khoa học, nguyên tắc, phương pháp	2	15	30	45	<i>Tiếng Việt 2, Văn học 1</i>
----	------------	---	--	---	-----------	-----------	-----------	--------------------------------

			dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học và vị trí, ý nghĩa của môn Tiếng Việt trong mối quan hệ với các môn học khác; Kiến thức, kỹ năng tổ chức quá trình dạy học các phân môn Học vần, Tập viết.					
36	VAPDTV.156	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 2	Nội dung học phần: Bao gồm những kiến thức về mục tiêu, nguyên tắc, phương pháp, nội dung, kỹ năng tổ chức quá trình dạy học các phân môn Tập đọc, Luyện từ và câu, Chính tả, Tập đọc, Kể chuyện, Tập làm văn.	3	30	30	60	<i>Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1</i>
37	TOPDTH.Q52	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	Giới thiệu những vấn đề chung về phương pháp dạy học Toán ở tiểu học, bao gồm: Những đặc điểm tâm lý của trẻ em tiểu học khi học toán; các phương pháp và hình thức dạy học toán ở tiểu học; phương pháp kiểm tra đánh giá; sử dụng thiết bị dạy học toán ở tiểu học.	2	20	20	60	Toán học 1, Toán học 2
38	TOPDTH.129	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 2	Giới thiệu các phương pháp dạy học Toán cụ thể ở Tiểu học như	3	30	30	90	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1

			đạy học nội dung số học; các yếu tố hình học; đại lượng và đo đại lượng; các yếu tố thống kê; đạy học giải toán.					
39	TMPDTN.087	Phương pháp đạy học Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học 1	Những vấn đề chung về phương pháp đạy Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học: giới thiệu mục tiêu, nội dung, chương trình, sách giáo khoa môn Tự nhiên và Xã hội, môn Khoa học, môn Lịch sử và Địa lí; một số phương pháp, hình thức tổ chức, phương tiện đạy học Tự nhiên- Xã hội; kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Tự nhiên - Xã hội, môn Khoa học, môn Lịch sử và Địa lý.	2	24	12	60	Sinh lý học trẻ em, Cơ sở tự nhiên - xã hội 1
40	TMPDTN.090	Phương pháp đạy học Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học 2	Hướng dẫn đạy học các môn học ở tiểu học: Hướng dẫn đạy môn Tự nhiên và Xã hội; Hướng dẫn đạy môn Khoa học; Hướng dẫn đạy môn Lịch sử và Địa lý.	2	9	42	60	Phương pháp đạy học Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học 1
41	MLDDTH.045	Đạo đức và phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học	Giới thiệu một số kiến thức cơ bản về giáo dục đạo đức và đạy học đạo đức trong chương trình môn đạo đức ở tiểu học, phương	2	21	18	60	Không

			pháp giáo dục đạo đức và phương pháp dạy học môn đạo đức ở tiểu học trách nhiệm rèn đạo đức của người giáo viên tiểu học để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học.					
42	TMTCKT.065	Thủ công - Kỹ thuật và phương pháp dạy học Thủ công - Kỹ thuật ở tiểu học	<p>Học phần giới thiệu một số kiến thức về bìa kỹ thuật xé, gấp hình cắt gián, phối hợp gấp cắt dán giấy, đan giấy bìa, làm đồ chơi, kỹ thuật phục vụ đơn giản: cắt khâu thêu và nấu ăn đơn giản; lắp ghép mô hình kỹ thuật: Mô hình cơ và điện.</p> <p>Giới thiệu kiến thức chung về phương pháp dạy học Thủ công - Kỹ thuật ở trường tiểu học; mục tiêu, nội dung, chương trình Thủ công - Kỹ thuật, các phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập Thủ công - Kỹ thuật ở tiểu học; thực hành một số bài tập về xây dựng kế hoạch bài học, tổ chức dạy học theo chương trình, sách giáo khoa tiểu học.</p>	3	20	50	90	Không

43	ANPDTH.004	Phương pháp dạy học Âm nhạc ở tiểu học	Nội dung học phần: - Những vấn đề chung về giáo dục Âm nhạc ở trường tiểu học; - Phương pháp dạy học Hát, dạy nghe nhạc, dạy các hoạt động Âm nhạc ở trường tiểu học.	2	15	30	60	Âm nhạc
44	MTPĐH.046	Phương pháp dạy học Mỹ thuật ở tiểu học	Giới thiệu chương trình, sách giáo khoa Mỹ thuật ở tiểu học; tiếp cận, làm quen với phương pháp giới thiệu, phân tích tác phẩm Mỹ thuật cổ và dân gian Việt Nam; một số tác giả và tác phẩm tiêu biểu của Việt Nam; giới thiệu tranh thiếu nhi; một số vấn đề chung về phương pháp dạy học Mỹ thuật ở trường tiểu học; các phương pháp dạy - học Mỹ thuật ở tiểu học; xây dựng kế hoạch, tổ chức tập giảng theo các phân môn Mỹ thuật ở tiểu học.	2	15	30	60	Mỹ thuật
45	TQPDTH.009	Phương pháp dạy học Thể dục ở tiểu học	Trang bị cho sinh viên về chương trình GDTC trong nhà trường, phương pháp tập luyện nâng cao sức khỏe và phát triển các tố chất vận động; khái niệm về TDDT và	2	15	30	60	Không

1			các khái niệm lân cận có liên quan, cách kiểm tra theo dõi sức khoẻ học sinh trong luyện tập TDTD. Các nguyên tắc, phương pháp, cách soạn giáo án và các hình thức tổ chức dạy học thể dục.					
46	TOGTTH.149	Thực hành giải Toán ở tiểu học	Nội dung học phần bao gồm những vấn đề về bài toán và giải toán ở tiểu học; các bài toán đơn về ý nghĩa của các phép tính, các bài toán điển hình; một số phương pháp thường sử dụng trong giải toán ở tiểu học.	3	22	46	90	Toán học 1, Toán học 2, Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1,2
47	RLNVSP.004	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1	Học phần bao gồm một số biện pháp chung về rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên: phương pháp, biện pháp tổ chức rèn luyện các kỹ năng sư phạm, các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết (viết chữ, viết bảng...) và kỹ năng giao tiếp.	1	3	24	30	Các học phần cơ sở của ngành, Phương pháp dạy học các môn học ở Tiểu học.
48	RLNVSP.005	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2	Học phần giúp người học tìm hiểu về giáo dục tiểu học trong hệ thống giáo dục quốc dân; trường tiểu học và mối quan hệ của	1	3	24	30	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1

			trường tiểu học với hệ thống quản lý và cộng đồng; học sinh tiểu học và tổ chức quản lý trường tiểu học; giáo viên tiểu học và tổ chức quản lý trường tiểu học và thực hành tiếp cận hoạt động giảng dạy.					
49	RLNVSP. 006	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 3	Học phần cung cấp những kiến thức về chương trình, mục tiêu, kế hoạch dạy học bậc Tiểu học; giới thiệu hệ thống phương tiện, thiết bị dạy học; đồ dùng dạy học tự làm, các kỹ năng hoạt động của học sinh; soạn giáo án, tổ chức hoạt động học trong bài cụ thể và thực hành tập giảng.	1	3	24	30	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2
50	TTECMON	Thực tế chuyên môn	Nội dung môn học thông qua hoạt động tham quan, thực tế các di tích lịch sử, văn hóa, các bảo tàng, nhà truyền thống tiêu biểu của Việt Nam để gắn lý thuyết với thực tế, thu thập thêm những kiến thức mới về văn học, văn hóa, lịch sử, địa lí... Qua đợt thực tế sinh viên viết bài thu hoạch thay bài thi kết thúc học phần.	1	0	30		Không
2.3.Học phần tự chọn								
51	VABDTV. 171	Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Việt ở tiểu học	Nội dung học phần: Giới thiệu những vấn đề cơ bản về bồi dưỡng	2	30	0	60	PPDH TV ở TH

			học sinh giỏi trong phân môn Tiếng Việt ở tiểu học như vị trí, ý nghĩa, các phương pháp phát hiện học sinh giỏi, cách thức tổ chức thực hiện bồi dưỡng học sinh giỏi (bồi dưỡng cảm thụ, tư duy, vốn sống, hứng thú...qua dạy các phân môn tiếng Việt ở tiểu học)					
52	TOBDTO.137	Bồi dưỡng học sinh giỏi Toán ở tiểu học	Giới thiệu một số khái niệm chung về học sinh giỏi và bồi dưỡng học sinh giỏi môn Toán ở tiểu học; các dạng toán bồi dưỡng học sinh giỏi ở tiểu học; tổ chức bồi dưỡng học sinh môn Toán ở tiểu học.	2	30	0	60	<i>Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1,2</i>
53	TMDIILG.122	Dạy học lớp ghép ở tiểu học	Giới thiệu những nội dung cơ bản về lớp ghép như: khái niệm, đặc điểm, yêu cầu, môi trường dạy học, cách lập kế hoạch, các hình thức tổ chức dạy học. Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết để dạy lớp ghép.	2	21	9	60	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1,2

54	TMKTTH.008	Kỹ thuật tạo hình bằng giấy bìa	Học phần bổ sung kiến thức của môn Thủ công — Kỹ thuật trong chương trình, sách giáo khoa tiểu học (mục đích, ý nghĩa, đặc điểm của việc hướng dẫn học sinh tiểu học kỹ thuật tạo hình bằng giấy bìa, thực hiện được các sản phẩm tạo hình theo đúng kỹ thuật, đúng quy trình.)	2	10	40	60	Thủ công - Kỹ thuật và PPDH
55	TMTNXH.027	Cơ sở Tự nhiên - xã hội 2	Nội dung học phần gồm 2 phần: 1. Lịch sử địa phương: trang bị cho người học những hiểu biết cơ bản về lịch sử địa phương và lịch sử Quảng Bình. 2. Địa lý địa phương: trang bị cho người học những hiểu biết cơ bản về địa lý địa phương và địa lý Quảng Bình.	2	24	12	60	Cơ sở TN - xã hội 1
56	TMDHTH.122	Dạy học tích hợp ở tiểu học	Nội dung học phần giới thiệu những kiến thức cơ bản về dạy học tích hợp ở tiểu học, bao gồm: những khái niệm liên quan đến dạy học tích hợp, các hình thức tích hợp trong dạy học ở tiểu học; cách thiết kế bài học tích hợp, cách tổ chức dạy học tích hợp.	2	25	10	60	PPDHTV ở TH ₄

57	TQTCDO.101	Tổ chức hoạt động Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và sao Nhi đồng	Nội dung học phân: Giới thiệu một số kiến thức cơ bản về công tác Đội TNTPHCM. Thực hành tổ chức các hoạt động Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh (cắm trại, trò chơi, các bài múa, hát của thiếu nhi, kể chuyện); thực hành tổ chức các sinh hoạt Sao nhi	2	9	42	60	Không
2.4. Thực tập tốt nghiệp								
58	KTSPDH.007	Kiến tập sư phạm	Tiến hành các hoạt động tìm hiểu thực tế giáo dục ở địa phương; dự giờ các phân môn trong chương trình Tiểu học; kiến tập các hoạt động giáo dục ở trường tiểu học; tổng kết đánh giá sư phạm.	2	0	60		Phương pháp dạy học Tiếng Việt 1; Phương pháp dạy học Toán 1, Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội

59	TTSUPA	Thực tập sư phạm	Nội dung thực tập sư phạm bao gồm: Tiến hành các hoạt động tìm hiểu thực tế địa phương; tìm hiểu thực tế giáo dục, thực hiện các nhiệm vụ như giáo viên Tiểu học ở trường thực tập bao gồm: thực tập dạy học và các hoạt động giáo dục ở trường Tiểu học, tổng kết đánh giá thực tập sư phạm.	6	0	180		Các học phần kiến thức cơ sở của ngành, các học phần kiến thức ngành, Thực hành dạy học
25. Khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp								
60	VATVGT.195	Dạy học Tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp ở tiểu học	Nội dung học phần bao gồm các vấn đề về hoạt động giao tiếp, ngôn ngữ và giao tiếp, dạy tiếng Việt qua hoạt động giao tiếp, phương pháp dạy học tiếng việt theo quan điểm giao tiếp qua các phân môn.	2	30	0	60	Sinh viên đã hoàn thành tất cả các học phần của chương trình đào tạo
61	TMPTCT.130	Phát triển chương trình GDTH	Nội dung môn học bao gồm kiến thức cơ bản về vấn đề phân tích và phát triển chương trình tiểu học. Từ đó, giúp sinh viên vận dụng những kiến thức trên vào việc xác định mục tiêu, nguyên tắc, thiết kế kế hoạch dạy học và kế hoạch bài học theo định hướng tiếp cận năng lực.	2	30	0	60	Sinh viên đã hoàn thành tất cả các học phần của chương trình đào tạo

62	TOPPDT.150	Phương pháp dạy học Toán nâng cao	Nội dung học phần: Dạy học chuyên đề các phương pháp dạy học phát huy tính tích cực hoạt động nhận thức của học sinh qua môn toán ở Tiểu học bao gồm: Đổi mới phương pháp dạy học môn toán; dạy học lấy học sinh làm trung tâm; phương pháp dạy học tích cực và vận dụng vào việc dạy học môn toán ở Tiểu học; ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học toán ở Tiểu học.	3	30	30	90	Sinh viên đã hoàn thành tất cả các học phần của chương trình đào tạo
----	------------	-----------------------------------	--	---	----	----	----	--

9.2. Ma trận chuẩn đầu ra

STT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra										
		01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11
1.	Triết học Mác-Lênin	x								x	x	x
2.	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	x								x	x	x
3.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	x								x	x	x
4.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x								x	x	x
5.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	x								x	x	x
6.	Pháp luật đại cương	x								x	x	x

7.	Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành	x								x	x	x
8.	Những vấn đề chung của giáo dục học			x						x	x	x
9.	Tin học				x	x		x	x	x	x	x
10.	Phương pháp nghiên cứu khoa học- khởi nghiệp- sở hữu trí tuệ	x			x	x		x	x	x	x	x
11.	Cơ sở văn hóa Việt Nam		x							x	x	x
12.	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm			x					x	x	x	x
13.	Giao tiếp sư phạm			x		x	x		x	x	x	x
14.	Giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật ở tiểu học						x		x	x	x	x
15.	Tiếng việt 1		x			x			x	x	x	x
16.	Tiếng việt 2		x			x			x	x	x	x
17.	Văn học 1		x			x			x	x	x	x
18.	Văn học 2		x			x			x	x	x	x
19.	Toán học 1		x						x	x	x	x
20.	Toán học 2		x						x	x	x	x
21.	Cơ sở văn hoá Việt Nam		x						x	x	x	x
22.	Sinh lý học trẻ em		x						x	x	x	x
23.	ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở tiểu học				x			x			x	x
24.	Nhập môn lý thuyết xác suất và thống kê		x						x	x	x	x
25.	Cơ sở Tự nhiên và Xã hội 1		x						x	x	x	x

26.	Giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học		X						X	X	X	X
27.	Lý luận giáo dục tiểu học và Lý luận dạy học tiểu học			X	X		X		X	X	X	X
28.	Âm nhạc		X						X	X	X	X
29.	Mỹ thuật		X						X	X	X	X
30.	Từ Hán Việt và dạy từ Hán Việt ở tiểu học		X						X	X	X	X
31.	Tiếng Việt thực hành		X						X	X	X	X
32.	Giáo dục kỹ năng sống trong dạy học ở tiểu học		X						X	X	X	X
33.	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1			X	X	X	X	X	X	X	X	X
34.	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 2			X	X	X	X	X	X	X	X	X
35.	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1			X	X	X	X	X	X	X	X	X
36.	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 2			X	X	X	X	X	X		X	X
37.	Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học 1			X	X	X	X	X	X		X	X
38.	Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học 2			X	X	X	X	X	X		X	X
39.	Đạo đức và phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học		X	X	X	X	X	X	X		X	X
40.	Thủ công - Kỹ thuật và phương pháp dạy học Thủ công - Kỹ thuật ở tiểu học		X	X	X	X	X	X	X		X	X
41.	Phương pháp dạy học Âm nhạc ở tiểu học			X	X	X			X		X	X
42.	Phương pháp dạy học Mỹ thuật ở tiểu học			X	X	X			X		X	X
43.	Phương pháp dạy học Thể dục ở tiểu học			X	X	X			X		X	X
44.	Thực hành giải Toán ở tiểu học		X	X	X	X			X		X	X
45.	Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Việt ở tiểu học		X	X	X	X			X		X	X

46.	Bồi dưỡng học sinh giỏi Toán ở tiểu học		x	x	x	x			x		x	x
47.	Dạy học lớp ghép ở tiểu học			x	x	x			x		v	x
48.	Kỹ thuật tạo hình bằng giấy bìa		x	x	x	x			x	x	x	x
49.	Cơ sở Tự nhiên và Xã hội 2		x	x	x	x			x	x		x
50.	Dạy học tích hợp ở tiểu học		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
51.	Tổ chức hoạt động Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và sao Nhi đồng			x	x	x			x	x	x	x
52.	Kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục ở tiểu học			x	x	x	x		x	x	x	x
53.	Thực tế chuyên môn		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
54..	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
55.	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
56.	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 3		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
57.	Kiến tập sư phạm		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
58.	Thực tập sư phạm		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
53.	KLTN hoặc các học phần thay thế KLTN		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

10. Dự kiến kế hoạch giảng dạy

TT	Tên học phần	SỐ TC
<i>Giáo dục quốc phòng-An ninh (giảng dạy tập trung theo đợt)</i>		
Học kỳ I		18
1	Triết học Mác - Lênin:	3
2	Tâm lý học đại cương	2

3	Văn học 1	3
4	Pháp luật đại cương	2
5	Tin học	2
6	Tiếng Việt 1	3
7	Toán học 1	2
8	<i>Giáo dục thể chất 1</i>	1
Học kỳ II		17
9	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2
10	Cơ sở Tự nhiên và xã hội 1	3
11	Những vấn đề chung của giáo dục học	2
12	Sinh lí học trẻ em	2
13	Phương pháp nghiên cứu khoa học- khởi nghiệp- sở hữu trí tuệ	3
14	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	2
15	Tiếng Việt thực hành	2
16	<i>Giáo dục thể chất 2</i>	1
Học kỳ III		19
17	Tiếng Việt 2	3
18	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2
19	Mỹ thuật	2
20	Toán học 2	3
21	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1	1
22	Thủ công - Kỹ thuật và PPDH Thủ công - Kỹ thuật ở tiểu học	3
23	Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học 1	2
24	Học phần tự chọn 1	2
25	<i>Giáo dục thể chất 3</i>	1

	Học kỳ IV	18
26	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
27	Lý luận giáo dục tiểu học và lý luận dạy học tiểu học	2
28	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2	1
29	Giáo dục hoà nhập cho học sinh khuyết tật ở tiểu học	2
30	Âm nhạc	2
31	Học phần tự chọn 2	2
32	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	2
33	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	2
34	Văn học 2	2
35	<i>Giáo dục thể chất 4</i>	1
	Học kỳ V	20
36	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2
37	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở tiểu học	3
38	Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học 2	2
39	Đạo đức và phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học	2
40	Phương pháp dạy học Mỹ thuật ở tiểu học	2
41	Phương pháp dạy học Thể dục ở tiểu học	2
42	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 3	1
43	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 2	3
44	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 2	3
	Học kỳ VI	14
45	Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành	2
46	Phương pháp dạy học Âm nhạc ở tiểu học	2

47	Kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục ở Tiểu học	2
48	Giao tiếp sư phạm	2
49	Nhập môn lý thuyết xác suất và thống kê	2
50	Kiến tập sư phạm	2
51	Học phần tự chọn 3	2
Học kỳ VII		16
52	Giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học	2
53	Từ Hán Việt và dạy từ Hán Việt ở tiểu học	2
54	Thực hành giải Toán ở tiểu học	3
55	Giáo dục kỹ năng sống trong dạy học ở tiểu học	2.
56	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2
57	Thực tế chuyên môn	1
58	Học phần tự chọn 4	2
59	Học phần tự chọn 5	2
Học kỳ VIII		13
60	Thực tập sư phạm	6
	Khóa luận TN hoặc 03 học phần thay thế KLTN	0
61	Phương pháp dạy học Toán nâng cao	3
62	Dạy học Tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp ở tiểu học	2
63	Phát triển chương trình GDTH	2

11. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

11.1. Danh sách giảng viên cơ hữu

TT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Học phần giảng dạy
1	Lương T. Lan Huệ	1976	Th.s Triết học	Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin; CN XH KH.
2	Phan Thị Thu Hà	1982	Th.s Kinh tế chính trị	
3	Nguyễn Thị Hương Liên	1987	Th.s Kinh tế chính trị	
4	Nguyễn Thị Anh Khuyên	1983	Th.s Kinh tế chính trị	
5	Trần Hương Giang	1983	Th.s Triết học	
6	Nguyễn Thị Thanh Hà	1981	Th.s Triết học	
7	Nguyễn Thị Như Nguyệt	1980	Th.s Việt Nam học, Th.s Triết học	
8	Lương T. Lan Huệ	1976	Th.s Triết học	Phương pháp dạy học môn đạo đức ở tiểu học
9	Phan Thị Thu Hà	1982	Th.s Kinh tế chính trị	
10	Nguyễn Thị Như Nguyệt	1980	Th.s Việt Nam học, Th.s Triết học	
11	Nguyễn Đình Lam	1960	ThS. TTHCM	Tu tưởng Hồ Chí Minh
12	Nguyễn Văn Duy	1979	TS. Triết học	
13	Trần Đức Hiền	1962	TS. Chính trị học	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam
14	Trần Thị Mỹ Ngọc	1982	ThS. Lịch sử Đảng	
15	Hoàng Thanh Tuấn	1989	ThS. Lịch sử Đảng	
16	Nguyễn Thị Thùy Vân	1979	ThS. Tâm lý học	Tâm lý học đại cương; Giáo dục học; Giáo dục học TH;
17	Hoàng Thị Tường Vi	1979	ThS. Giáo dục học	Giáo dục học; Giáo dục học TH; Giao tiếp sư phạm; QLHCNN - QLNGD - ĐT; TLHLT - TLHSP

18	Nguyễn Thị Diễm Hằng	1984	ThS. Tâm lý học	Giáo dục học; Giáo dục học TH; Giao tiếp sư phạm; QLHCNN - QLNGD - ĐT; TLHLT – TLHSP
19	Nguyễn Thị Xuân Hương	1984	ThS. Tâm lý học	Giáo dục học; Giáo dục học TH; Giao tiếp sư phạm; TLHLT - TLHSP
20	Nguyễn Thị Như Phương	1985	ThS. Tâm lý học	Tâm lý học đại cương; TLHLT - TLHSP
21	Mai T. Liên Giang	1975	TS. Văn học	PPDH Tiếng Việt ở TH Dạy học Tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp ở tiểu học Dạy học ióp ghép ở tiểu học
22	Dương Ánh Tuyết	1976	TS. Văn học.	Văn học 2
23	Nguyễn Thị Quế Thanh	1975	ThS. Văn học	Văn học 1 Tiếng Việt thực hành
24	Đỗ Thuỳ Trang	1982	TS. Ngôn ngữ học	Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Việt ở tiểu học Tiếng Việt
25	Lương Hồng Văn	1962	ThS. Văn học	Phương pháp nghiên cứu khoa học- khởi nghiệp- sở hữu trí tuệ
26	Trương Thị Thanh Thoài	1968	Th.s LL&PPDH	Tiếng Việt

27	Trần Thị Mỹ Hồng	1972	ThS. Văn học	Dạy học tích hợp ở tiểu học Phát triển chương trình GDTH
28	Nguyễn Thị Hoài An	1986	ThS. Văn học	Từ Hán Việt và dạy từ Hán Việt ở tiểu học Cơ sở văn hoá Việt Nam PPDH Tiếng Việt ở TH 1,2
29	Đặng Lê Thủy Tiên	1993	ThS. Ngôn ngữ học	PPDH Tiếng Việt ở TH 1,2 Tiếng Việt thực hành; RLNVSPTX1.
30	Hoàng Thị Ngọc Bích	1985	ThS. Văn hóa học	Cơ sở văn hóa Việt Nam
31	Phan Thu Hiền		ThS. Luật	Pháp luật đại cương
32	Nguyễn Hoàng Thủy	1980	ThS. Luật	
33	Phùng Thị Loan		ThS. Luật	
34	Vương Kim Thành	1973	ThS. GDI!	Giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học, PPDH TN - XH 1, Cơ sở TN-XH 1,2
35	Cao Thị Thanh Thủy	1976	ThS. GDH	
36	Nguyễn Quang Hòe	1963	TS. Toán	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 1,2; PPDHToán nâng cao; Bồi dưỡng HSG Toán ở TH; TH giải Toán ở TH
37	Nguyễn Kế Tam	1964	ThS. Toán	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 1,2; PPDH Toán nâng cao; Bồi dưỡng HSG Toán ở TH; TH giải Toán ở TH

38	Phan Trọng Tiến	1982	TS. Toán	Nhập môn lý thuyết xác suất và thống kê ; Toán học 1, 2
39	Lê Thị Bạch Liên	1983	NCS. Toán	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 1,2
40	Phạm Xuân Hậu	1980	TS. KHMT	Tin học; ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở Tiểu học
41	Hoàng Văn Dũng	1980	TS.HTTT	
42	Trần Văn Cường	1981	TS.KHMT	
43	Đậu Mạnh Hoàn	1976	TS. KHMT	
44	Đoàn Kim Phúc	1972	ThS. GDH	Lý luận DH và lý luận GD tiểu học; GD Kỹ năng sống trong dạy học ở TH, PPDH TN - XH 2, Kiểm tra, đánh giá trong GD TH, Rèn luyện nghiệp vụ SPTX
45	Lê Thị Thanh Trà	1985	TS. Sinh học	Cơ sở TN - XH 1, Sinh lý học trẻ em
46	Lê Trọng Đại	1963	ThS. Lịch sử	Cơ sở TN - XH 2
47	Trần Công Thoan	1969	ThS. MT	Mỹ thuật; Phương pháp dạy học Mỹ thuật ở Tiểu học , Thủ công - Kỹ thuật và pp dạy học Thủ công và Kỹ thuật ở Tiểu học
48	Nguyễn Chiêu Sinh	1979	ThS. MT	
49	Nguyễn Đại Thăng	1969	ThS. MT	
50	Nguyễn Lương Sáng	1981	Ths. MT	

51	Nguyễn Đình Khóa	1969	ThS. Âm nhạc	Âm nhạc; Phương pháp dạy học Âm nhạc ở Tiểu học
52	Nguyễn Thị Hồng Nhung	1979	ThS. Âm nhạc	
53	Phạm Thị Diệu Vinh	1976	ThS. Âm nhạc	
54	Nguyễn Anh Tuấn	1982	ThS. GDTC	Giáo dục thể chất, pp dạy học Thể dục ở tiểu học, Tổ chức hoạt động Đội.
55	Nguyễn Xuân Hải	1987	ThS. GDTC	
56	Nguyễn Thị Tuyền	1973	ThS. GDTC	
57	Trần Thủy	1971	TS. GVC. GDTC	
58	Lê Thị Thu Phương	1988	ThS. Động vật học	Sinh lý học trẻ em
59	Dương Công Vĩnh	1986	CN. GDTC	Giáo dục quốc phòng
60	Lê Thị Hiếu	1986	CN. GDQP	
61	Dương Thế Công	1977	ThS.QLGD	

11.2. Danh sách giảng viên thỉnh giảng

12. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

12.1. Các phòng thí nghiệm và các hệ thống thiết bị thí nghiệm

Trường Đại học Quảng Bình có cơ sở vật chất tương đối hiện đại, đáp ứng nhu cầu đào tạo. Trường được quy hoạch thành 2 khu vực với diện tích 45 ha. Hiện tại, Nhà trường có 48 phòng học đạt chuẩn trong 4 nhà cao tầng với tổng diện tích là 18.000 m² (không có phòng học cấp 4); có 04 phòng máy tính gồm 150 máy phục vụ giảng dạy và 35 máy phục vụ công tác quản lý nội mạng Internet tốc độ cao; Các thiết bị dạy học như projector, overhead, hệ thống thiết bị nghe nhìn, ấn loát đủ phục vụ cho công tác đào tạo, thông tin tuyên truyền và sinh hoạt văn hóa.

12.2. Thư viện

Trường Đại học Quảng Bình có Trung tâm học liệu, có hơn 80.000 cuốn sách thuộc các lĩnh vực khoa học cơ bản, khoa học giáo dục, lý luận chính trị - xã hội, trong đó có gần 53.000 sách tham khảo, 27.000 sách giáo trình và hơn 35 tạp chí chuyên ngành. Ngoài ra Thư viện tỉnh Quảng Bình có khá nhiều sách, tạp chí phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập. Riêng sách tham khảo, giáo trình, bài giảng phục vụ giảng dạy, học tập các ngành đào tạo giáo viên rất đầy đủ.

12.3. Giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo

TT	Tên giáo trình, bài giảng	Tên tác giả	Nhà XB	Năm XB
1	Giáo trình Tiếng Việt 1	Lê A- Đỗ Xuân Thảo	ĐHSP	2015
2	Giáo trình Tiếng Việt 2	Lê A- Đỗ Xuân Thảo-Lê Hữu Tĩnh	ĐHSP	2014
3	Dạy và học môn Tiếng Việt ở tiểu học: Theo chương trình mới	Nguyễn Trí	Giáo dục	2009
4	Giáo trình Tiếng Việt 3	Lê A chủ biên	ĐHSP	2015
5	Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Việt ở Tiểu học	Lê Phương Nga	ĐHSP	2018
6	Văn học	Cao Đức Tiến	ĐHSP	2007
7	Văn học trẻ em	Lã Bắc Lý	Giáo dục	2002
8	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Trần Ngọc Thêm	Giáo dục	1999
9	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Trần Quốc Vượng	Giáo dục	1997
10	Tiếng Việt thực hành	Bùi Minh Toán, Lê A, Đỗ Việt Hùng	ĐHSP	2011
11	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học I	Lê Phương Nga	ĐHSP	2016
12	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học II	Lê Phương Nga	ĐHSP	2016
13	Giáo trình tâm lý học đại cương	Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên), Nguyễn Văn Lũy, Đinh Văn Vang	ĐHSP, Hà Nội	2014
14	Bộ câu hỏi ôn tập và đánh giá kết quả học tập môn Tâm lý học đại cương	Phan Trọng Ngọc (chủ biên)	ĐHSP, Hà Nội	2005
15	Bài tập thực hành Tâm lý học	Trần Trọng Thủy (chủ biên), Ngô Công Hoàn, Bùi Văn Huệ, Lê Ngọc Lan, Nguyễn Quang Uẩn	ĐHQG, Hà Nội	1996

16	Giáo trình Tâm lý học đại cương	Nguyễn Xuân Thúc (chủ biên)	ĐHSP, Hà Nội	2013
17	Giáo trình Tâm lý học đại cương (Dùng cho các trường Đại học và Cao đẳng sư phạm)	Nguyễn Quang Uân (chủ biên), Trần Hữu Luyện, Trần Quốc Thành	ĐHQG, Hà Nội	1996
18	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo	Phạm Việt Vương	NXB ĐHSP, Hà Nội	2003
19	Chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020			
20	Luật Cán bộ công chức năm 2008, Luật Viên chức năm 2010 và Luật Giáo dục năm 2009			
21	Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Bộ giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập			
22	Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định đánh giá học sinh tiểu học và Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 30/2014/TT- BGDĐT			
23	Giáo dục học (Tài liệu đào tạo giáo viên tiểu học trình độ Cao đẳng và Đại học Sư phạm)	Nguyễn Thị Quy, Nguyễn Thị Bích Hạnh, Hồ Văn Liên, Mai Ngọc Luông, Vũ Khắc Tuấn	NXB GD, Hà Nội	2006

24	Giáo trình Tâm lý học tiểu học	Bùi Văn Huệ	NXB ĐHSP, Hà Nội	2009
25	Tâm lý học phát triển	Dương Thị Diệu Hoa	NXB ĐHSP, Hà Nội	2012
26	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	Lê Văn Lồng (chủ biên), Lê Ngọc Lan	NXB ĐHQG, Hà Nội	1997
27	Nghệ thuật ứng xử sư phạm	Bùi Văn Huệ, Nguyễn Trí, [2], Nguyễn Trọng Hoàn, Hoàng Thị	NXB ĐHSP, Hà Nội	2004
28	Giáo trình Giao tiếp sư phạm	Ngô Công Hoàn, Hoàng Anh	NXB ĐHSP, Hà Nội	2015
29	Giao tiếp sư phạm	Nguyễn Bá Minh	NXB ĐHSP, Hà Nội	1998
30	Nhập môn khoa học giao tiếp, NXB ĐHSP, Hà Nội		NXB ĐHSP, Hà Nội	2013
31	Giáo dục học (Tài liệu đào tạo giáo viên tiểu học trình độ Cao đẳng và Đại học Sư phạm)	Nguyễn Thị Quy, Nguyễn Thị Bích Hạnh, Hồ Văn Liên, Mai Ngọc Luông, Vũ Khắc Tuân	NXB GD, Hà Nội	2006
32	Giáo dục học tiểu học 1	Đặng Vũ Hoạt, Phó Đức Hòa	ĐHSP Hà Nội	2008
33	Giáo dục học tiểu học 2	Đặng Vũ Hoạt. Nguyễn Hữu Hợp	ĐHSP Hà Nội	2008
34	Lí luận dạy học Tiểu học	Nguyễn Hữu Hợp	ĐHSP Hà Nội	2013
35	Giáo dục học tiểu học	Nguyễn Hữu Hợp	ĐHSP Hà Nội	2015
36	Giáo dục học	Phạm Viết Vượng	ĐHQG, Hà Nội	2013

37	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị Quốc gia	2009
38	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị Quốc gia	2009
39	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị Quốc gia	2009
40	Đạo đức và phương pháp GD Đạo đức ở TH	Nguyễn Hữu Hợp	ĐHSPHN	2008
41	Pháp luật đại cương	Lê Minh Toàn	Chính trị	2007
42	Quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành GD-ĐT	Phạm Viết Vượng	ĐHSPHN	2003
43	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	Phạm Viết Vượng	Giáo dục	1998
44	LL & PPGD Thể chất	Vũ Đức Thu	TĐTT HN	1998
45	Giáo trình Điện kinh	Nguyễn Kim Minh	ĐHSPHN	2003
46	Giáo trình thể dục	Trương Anh Tuấn	ĐHSPHN	2003
47	Hướng dẫn tập luyện Bóng chuyền	Nguyễn Quang	ĐHSP HN	2001
48	Giáo trình Cầu long	Nguyễn Văn Vinh	TĐTT H N	2003
49	Giáo trình Quốc phòng tập 1	Nguyễn Mạnh Hưởng, Trần Đại Nghĩa & Lê Duẩn Thuật	Giáo dục	2009
50	Giáo trình Quốc phòng tập 2	Nguyễn Hữu Hào- Nguyễn Văn Quý- Lê Đình Thi	Giáo dục	2009
51	Phương pháp dạy học Thủ công Kỹ thuật	Đào Công Trung	ĐHQGHN	2008
52	Lí luận dạy học Tiểu học	Nguyễn Hữu Hợp	ĐHSPHN	2013
53	Giáo dục học Tiểu học	Nguyễn Hữu Hợp	ĐHSP HN	2013
54	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm tiểu học	Dương Giáng Thiên Hương	ĐHSP HN	2009
55	Đánh giá kết quả học tập ở Tiểu học	Hoàng Thị Tuyết	ĐHSP HN	2006

56	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	Dự án phát triển GVTH	Giáo dục	2007
57	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học	Dự án phát triển GVTH	Giáo dục	2007
58	Xác suất thống kê	Đào Hữu Hô	Giáo dục	2005
59	Đại số đại cương	Hoàng Xuân Sính	Giáo dục	2010
60	Giáo trình cơ sở Toán học	Nguyễn Gia Định	Giáo dục	2005
61	GT Mỹ thuật và pp DH MT	Nguyễn Quốc Toàn	Giáo dục	2006
62	GT Mỹ thuật và MT học	Chu Quang Trứ	Giáo dục	1998
63	PPDH Toán	Đỗ Đình Hoan	Giáo dục	1994
64	Giáo trình Tin học cơ sở	Đào Kiến Quốc	ĐHQG HN	2006
65	Phương tiện kĩ thuật DH và ứng dụng CNTT trong DH	Đào Thái Lai	Giáo dục	2006
66	Số học phổ thông	Nguyễn Hữu Hoan	Giáo dục	2001
67	Tự nhiên - xã hội và pp dạy học Tự nhiên - xã hội: Tài liệu đào tạo giáo viên tiểu học trình độ CĐ và ĐHSP	Bộ GD - ĐT	Giáo dục	2007
68	Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật ở tiểu học: Tài liệu bồi dưỡng giáo viên tiểu học	Bộ GD - ĐT	Giáo dục	2006
69	Tự nhiên và xã hội 1	Bùi Phương Nga	Giáo dục	2013
70	Tự nhiên và xã hội 2	Bùi Phương Nga	Giáo dục	2011
71	Tự nhiên và xã hội 3	Bùi Phương Nga	Giáo dục	2013
72	Thiết kế các trang trình diễn với powerpoint	Vũ Gia Khánh	Giáo dục	2011

13. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Chương trình đào tạo ngành là cơ sở giúp Hiệu trưởng quản lý chất lượng đào tạo Đại học, là quy định bắt buộc đối với tất cả các khoa chuyên môn nghiêm túc thực hiện theo đúng nội dung chương trình đã xây dựng.

Căn cứ chương trình đào tạo ngành, Trưởng các khoa chuyên môn có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn các bộ môn tiến hành xây dựng các đề cương chi tiết học phần và hồ sơ học phần theo quy định của trường sao cho vừa đảm bảo được mục tiêu, nội dung, yêu cầu đề ra, vừa đảm bảo phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường, của địa phương, đáp ứng nhu cầu của người học và của toàn xã hội. Trên cơ sở đề cương chi tiết học phần, tiến hành xây dựng kế hoạch kinh phí thực hành, thực tập, tham quan thực tế và mua sắm bổ sung các thiết bị, phương tiện dạy học phù hợp cho từng học phần và cho toàn khóa đào tạo.

Trưởng các khoa chuyên môn có trách nhiệm ký, duyệt đề cương chi tiết học phần, xây dựng kế hoạch dạy học, kinh phí thực hành, thực tập, tham quan thực tế; các điều kiện đảm bảo thực hiện các chương trình đào tạo và chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo, chuẩn đầu ra. Trưởng các Phòng, Ban, Trung tâm chức năng liên quan có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định và trình Hiệu trưởng phê duyệt cho triển khai thực hiện.

Chương trình cũng được áp dụng cho hình thức đào tạo hệ vừa làm vừa học nhưng thời gian đào tạo kéo dài thêm 6 đến 12 tháng tùy theo kế hoạch sắp xếp thời gian.

Trong quá trình thực hiện chương trình, hằng năm nếu thấy cần phải điều chỉnh cho phù hợp với thực tế thì đơn vị chuyên môn có văn bản trình lên Hội đồng Khoa học và Đào tạo Nhà trường xem xét, nếu phù hợp Hội đồng Khoa học và Đào tạo trình hiệu trưởng Nhà trường có quyết định điều chỉnh và chỉ được thực hiện điều chỉnh khi có Quyết định của Hiệu trưởng nhà trường./.

14. Thông tin về kiểm định chất lượng giáo dục Trường

Năm 2017, Trường Đại học Quảng Bình đã được công nhận là cơ sở đạt chuẩn chất lượng giáo dục theo Quyết định số 75/QĐ- CEA.UD ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Đại học Đà Nẵng.

15. Các chương trình tài liệu tham khảo

15.1 Tham khảo CTĐT trong nước:

1. Đại học sư phạm Đà Nẵng (file)
2. Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
3. Chương trình giáo dục phổ thông mới.

15.2 Tham khảo CTĐT nước ngoài:

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Hoàng Dương Hùng